

TÌM HIỂU THÊM VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở QUẾ LÂM QUA CÁC TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CỦA TRUNG QUỐC

Luu Văn Quyết⁽¹⁾

⁽¹⁾ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

Ngày nhận 20/11/2016; Chấp nhận đăng 20/01/2017; Email: luuquyetvn@gmail.com

Tóm tắt

Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong hai năm ở Quế Lâm (1938 - 1940) chỉ là một phần trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Người, song lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cách mạng nước ta. Thông qua những hoạt động thực tiễn, Nguyễn Ái Quốc đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến của nhân dân Trung Quốc và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam. Một học giả Trung Quốc nhận định, hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh ở Quế Lâm trong thời kỳ Trung Quốc kháng chiến chống Nhật, bất luận đối với lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam hay trên phương diện lịch sử quan hệ Việt - Trung, đều có ý nghĩa hết sức quan trọng. Bài viết này góp phần tìm hiểu thêm những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Quế Lâm qua các tài liệu nghiên cứu của Trung Quốc.

Từ khóa: hoạt động, cách mạng, Nguyễn Ái Quốc, Quế Lâm, Trung Quốc

Abstract

STUDYING MORE ABOUT NGUYEN AI QUOC 'S ACTIVITIES IN GUILIN THROUGH RESEARCH DOCUMENTS OF CHINA

Nguyen Ai Quoc's activities in two years (1938-1940) in Guilin were only a part of all his revolutionary activities but were especially important for Vietnam's revolutionary activities and. Through the practical activities, Nguyen Ai Quoc had accumulated many experiences, contributed much to the Chinese resistance and the struggle for national liberation of Vietnam. A Chinese scholar assumed that Ho Chi Minh's revolutionary activity in Guilin during the Chinese resistance war against Japanese army, were significative of both the history of the struggle for national liberation of the Vietnamese and the history of the relationship between Vietnam and China. This article mentioned Nguyen Ai Quoc 's activities in Guilin through research papers of China.

1. Giới thiệu

Cho đến nay, vẫn còn nhiều khoảng trống về những năm tháng Nguyễn Ái Quốc hoạt động tìm đường cứu nước ở nước ngoài cần được tiếp tục sưu tầm, bổ sung. Riêng đối với thời gian ở Trung Quốc, do yêu cầu của công tác cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã sống và hoạt động qua nhiều thời kỳ, tổng cộng gần 10 năm. Trong đó, những năm 1938-1940 Người ở Quế Lâm, trước khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Những hoạt động ở Quế Lâm của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với cách mạng Việt Nam mà cả với cách mạng Trung Quốc. Để phản ánh

toàn diện hơn những hoạt động và cống hiến nhiều mặt của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng hai nước Việt - Trung trong khoảng thời gian này, chúng tôi dựa vào các tài liệu nghiên cứu của Trung Quốc, đặc biệt là hồi ký của các nhà cách mạng Trung Quốc nhằm góp phần làm sáng tỏ hơn một số vấn đề mà các công trình đi trước chưa có điều kiện giải quyết.

2. Nguyễn Ái Quốc từ Moskva đến công tác tại Bát lộ quân Quế Lâm

Đầu tháng 10-1938, Nguyễn Ái Quốc rời Moskva, tìm đường về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Người qua biên giới Xô - Trung, vào Tân Cương, đến Diên An. Tháng 12-1938, với sự sắp xếp của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Người về đến Quế Lâm. Về sự kiện này, một học giả Trung Quốc viết: “Mùa thu 1938, Hồ Chí Minh từ Moskva về Trung Quốc qua Tân Cương, Tây An đến Diên An. Tại Diên An, ông làm người khách của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cư trú ở Táo Viên. Cuối tháng 12-1938, Hồ Chí Minh với tên gọi Hồ Quang, lấy danh nghĩa là quân nhân của Bát lộ quân đã cùng với Diệp Kiếm Anh rời Diên An, đi xuống phía Nam đến Quế Lâm, trú tại Ban ngoại sự Bát lộ quân Quế Lâm”¹. Việc Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô về Trung Quốc rồi lại chọn Quế Lâm làm trung tâm hoạt động cách mạng thể hiện sự lựa chọn phù hợp với diễn biến mới của tình hình lúc bấy giờ: “Một mặt là có thể trực tiếp tham gia vào đội ngũ kháng chiến Trung Quốc, trở thành một thành viên của phong trào đấu tranh chống đế quốc Pháp, phát xít Nhật,... càng có điều kiện trực tiếp hiểu rõ động thái kháng chiến của Trung Quốc. Mặt khác, ở đây gần với tổ quốc Việt Nam, có thể dễ dàng cùng với các đồng chí trong nước tiến hành hoạt động đấu tranh giải phóng dân tộc”².

Ở Bát lộ quân Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Quang, tự nhận là binh nhì, làm việc ở phòng Cứu Vong (một phòng trực thuộc Bát lộ quân Quế Lâm). Nguyễn Ái Quốc là uỷ viên “đóng vai trò là một trong những hạt nhân lãnh đạo của bộ phận này”³. Trong điện mừng ngày 1-7-1961 gửi Đảng cộng sản Trung Quốc, Người đã nhớ lại hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ: “Lần thứ hai tôi đến Trung Quốc (cuối năm 1938) vào thời kỳ kháng chiến chống Nhật. Là một binh nhì trong Bát lộ quân, tôi làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đơn vị ở Quế Lâm. Sau đó được bầu làm Bí thư chi bộ kiêm phụ trách nghe đài của một đơn vị Hành Dương”⁴.

Nguyễn Ái Quốc làm việc chu đáo, sống giản dị, chân thành với mọi người. Hà Khải Quân - người cùng công tác với Nguyễn Ái Quốc trong những năm đó nhớ lại: “Hồ Chí Minh lúc đó tên là Hồ Quang, nói tiếng phổ thông hơi lai tiếng Quảng Đông, làm việc chăm chỉ, nghiêm túc và yêu cầu cũng rất cao... Tôi là chủ nhiệm phòng Cứu Vong kiêm giáo viên văn hóa. Phòng Cứu Vong còn có một vài ủy viên, Hồ Chí Minh là ủy viên bảo vệ sức khỏe kiêm ủy viên phụ trách tờ báo tường. Tôi nhớ đồng chí kiểm tra vệ sinh rất tỉ mỉ và yêu cầu rất nghiêm khắc. Nếu ai làm công tác vệ sinh không tốt thì ông phê bình ngay... Hồ Chí Minh còn là chủ bút kiêm biên tập tờ *Tiểu báo đời sống* - là tờ báo của cơ quan mà chúng tôi chuyên đọc, cứ khoảng 10 ngày lại ra 1 số. Từ hình thức trình bày đến nội dung, đồ họa đều do ông tự thiết kế. Ngoài ra, Hồ Quang còn dựa theo thơ cổ của Trung Quốc để sáng tác một số bài thơ ngắn

1 黄铮：《胡志明与中国》，北京，解放军出版社，1987年，第53页。（Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 53).

2 文丰义：《抗战时期胡志明与桂林的特殊情缘》，抗战文化研究，2009年3期，第116页。（Văn Phong Nghĩa, *Tình duyên đặc thù của Hồ Chí Minh với Quế Lâm trong thời kỳ kháng Nhật*, Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá kháng chiến, số 3, năm 2009, tr. 116).

3 黄铮：《胡志明与中国》，北京，解放军出版社，1987年，第53-54页。（Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 53-54).

4 *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr. 367.

cho báo. Thời gian Hồ Quang công tác ở đây đã cho tôi ấn tượng rất sâu sắc. Cuộc sống của ông ở đây rất gian khổ và chất phác. Ông quan hệ với quần chúng rất tốt, nói năng ôn tồn, không hề nổi nóng nên được các đồng chí khác rất kính trọng, coi ông là lớp đàn anh. Hồ Quang thường xuyên tham gia các buổi ngâm thơ, những buổi ca hát, những buổi liên hoan... Ông rất thích các hoạt động thể dục...”⁵. Trong thời kỳ kháng chiến chống Nhật, Văn phòng Bát lộ quân Quế Lâm còn có nhiệm vụ chuyển các khoản quyên góp của đồng bào Hồng Kông và kiều bào ở hải ngoại ủng hộ kháng chiến đến Diên An. Nguyễn Ái Quốc là người đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động này. Lý Kim Đức, nguyên là trưởng phòng cơ yếu của Văn phòng Bát lộ quân khi đó cho biết: “Với sự giúp đỡ của đồng chí Hồ Chí Minh và các đồng chí Việt Nam, các đồng chí của chúng tôi đi qua Hà Nội và Hải Phòng để mua các vật tư phục vụ kháng chiến chống Nhật. Rất nhiều vật tư Hoa kiều quyên góp đều từ Hà Nội đến Quế Lâm sau đó chuyển đi Diên An và các nơi khác...”⁶.

Như vậy, thông qua việc tham gia các hoạt động của Đảng cộng sản Trung Quốc tại Văn phòng Bát lộ quân Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc đã hiểu hơn về cách mạng Trung Quốc, về Mặt trận Dân tộc thống nhất, có nhiều đóng góp quan trọng cho cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc. Điều quan trọng là Người đã học được “một kinh nghiệm chống thực dân đế quốc”⁷.

3. Viết bài gửi Quốc tế Cộng sản, gửi về Việt Nam và đăng trên “Cứu vong nhật báo”

Trong thời gian ở Quế Lâm, ngoài việc trực tiếp tham gia cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc còn dựa vào báo chí để tuyên truyền sự ủng hộ của người Việt Nam đối với cách mạng Trung Quốc, với tư tưởng “cứu Trung Quốc là tự cứu mình”. Nguyễn Ái Quốc viết bài, viết báo cáo dưới nhiều bút danh gửi Quốc tế cộng sản, gửi đăng trong nước, đăng trên *Cứu Vong nhật báo*: “Hồ Chí Minh chăm chú nghe thời sự, đọc báo và dùng tiếng Pháp để viết nhiều bài báo, trong đó một số được gửi đến cơ quan của Quốc tế Cộng sản ở Moskva, một số gửi về trong nước để chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Đồng thời ông còn dựa vào diễn biến thời cuộc và sự quan sát, phân tích của mình để viết nhiều bài báo đăng trên Cứu vong nhật báo”⁸. Trong những năm 1938-1940, Nguyễn Ái Quốc đã gửi Quốc tế Cộng sản và gửi về Việt Nam 13 bài, tiêu biểu như: *Thư gửi từ Trung Quốc* (cuối tháng 2-1938); *Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào?* (12-1938); *Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung Quốc trong kháng chiến chống Nhật* (4-1939); *Thư gửi một đồng chí ở Ban phương Đông Quốc tế cộng sản* (4-1939); *Thư gửi từ Trung Quốc về chủ nghĩa Trotskisme* (5-1939)... Nội dung chủ yếu tập trung vào mục đích: thông báo với Quốc tế cộng sản về tình hình hoạt động của bản thân cũng như tình hình cách mạng ở Trung Quốc và Đông Dương, thông báo và phân tích tình hình cách mạng ở Trung Quốc cho đồng bào trong nước và lên án tội ác xâm lược, thống trị của đế quốc, phát xít...⁹. Nguyễn Ái Quốc khẳng định chỉ có

5 李家忠：《胡志明传奇的一生》，世界知识出版社，2010年，第80页。(Lý Gia Trung, *Hồ Chí Minh cuộc đời huyền thoại*, NXB Trí thức Thế giới, 2010, tr. 80).

6 李金德的回顾，北京，解放军出版社，1962年，第195页。(Hồi ký của Lý Kim Đức, NXB Quân giải phóng, Bắc Kinh, 1962, tr.).

7 *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr. 367.

8 黄铮：《胡志明与中国》，北京，解放军出版社，1987年，第53-54页。(Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 52).

9 李金德的回顾，北京，解放军出版社，1962年，第199页。(Hồi ký của Lý Kim Đức, NXB Quân giải phóng, Bắc Kinh, 1962, tr. 199).

Đảng Cộng sản là chính đảng chân chính, có tính chất toàn quốc và tính chất quần chúng. Trong cuốn *Hồ Chí tịch nhà chiến lược thiên tài, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân*, Võ Nguyên Giáp viết: “Lúc ấy tôi làm việc tại tờ báo *Tiếng nói của chúng ta* (Notre voix) một tờ báo bằng tiếng Pháp của Đảng xuất hiện công khai. Tòa soạn thường nhận được một số bài báo từ nước ngoài gửi về đề nghị chúng tôi đăng. Những tờ báo đó đều ký tên P.C. Lin và đánh máy chữ. Mỗi lần nhận được chúng tôi đều xem đi xem lại. Chúng tôi đều biết những bài đó là của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Có một số bài nêu ý kiến về mặt trận dân chủ rộng rãi, có bài giới thiệu những kinh nghiệm của cách mạng Trung Quốc”¹⁰.

Tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc và chính khách nước ngoài đối với cách mạng Việt Nam, từ cuối giữa tháng 11 đến đầu 12-1940 với bút danh Bình Sơn, Nguyễn Ái Quốc đã viết 11 bài đăng trên tờ *Cứu Vong nhật báo* như: *Ông trời có mắt* (15-11-1940), *Con ếch và chú bò vàng* (24-11-1940), *Hai chính phủ Vecxai* (29-11-1940), *Nhân dân Việt Nam và báo chí Trung Quốc* (2-12-1940), *Ca dao Việt Nam và cuộc kháng chiến của Trung Quốc* (4-12-1940)...¹¹. Các bài viết phần nhiều xoay quanh đề tài kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc, tố cáo tội ác của Pháp - Nhật, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc, ca ngợi tình đoàn kết của nhân dân hai nước Việt - Trung. “Bọn phát xít đã man tưởng rằng chúng có thể dùng khủng bố để làm bại hoại tinh thần của Chính phủ và nhân dân Trung Quốc. Nhưng chưa bao giờ nhân dân và quân đội Trung Quốc lại đoàn kết và kiên quyết như ngày nay để đánh tan giặc ngoại xâm”¹².

Nguyễn Ái Quốc cũng nhận thấy, cùng chung kẻ thù là phát xít Nhật, nếu cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam tạo dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thì sức mạnh của mỗi dân tộc chống kẻ thù chung sẽ được tăng lên: “Ủng hộ Trung Quốc tức là tự giúp đỡ mình, vì một khi chúng đã thắng được nhân dân Trung Quốc, thì chúng sẽ mở rộng sự xâm lược tới các nước châu Á khác, mà vận mệnh các dân tộc Châu Á quan hệ mật thiết với vận mệnh dân tộc Việt Nam...”¹³. Nhân dân Trung Quốc lúc bấy giờ rất phấn khởi khi đọc những bài viết của Nguyễn Ái Quốc đăng trên *Cứu Vong nhật báo*. Một học giả Trung Quốc nhận định: “Thông qua việc Hồ Chí Minh sáng tác bài *Ca dao Việt Nam và cuộc kháng chiến của Trung Quốc* đã đủ để chúng ta thấy được sự ủng hộ của Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đối với cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật của nhân dân Trung Quốc”¹⁴.

4. Lấy Quế Lâm làm căn cứ liên lạc và tổ chức tuyên truyền cách mạng Việt Nam

Trong hai năm (1938 – 1940), Nguyễn Ái Quốc đã đi lại Quế Lâm 4 lần, một mặt tham gia tích cực các hoạt động của Đảng Cộng sản Trung Quốc, mặt khác tìm cách chấp nối liên lạc với Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam. Cùng với việc gửi về nước những bài báo, chỉ thị, Nguyễn Ái Quốc còn thành lập ra các tổ chức ở Quế Lâm để làm cơ sở cho các chiến sĩ cách

10 Võ Nguyên Giáp, *Hồ Chí tịch nhà chiến lược thiên tài, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân*, NXB Sự thật, 1975.

11 黎远明：《抗日战争时期胡志明在桂林》，广西地方志，2000年02期，第57页（Lê Viễn Minh, *Hồ Chí Minh ở Quế Lâm thời kỳ kháng chiến chống Nhật*, Tạp chí địa phương Quảng Tây, số 2 năm 2000, tr. 57).

12 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, 2002, tr. 98.

13 *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, 2002, tr. 24.

14 黄铮：《胡志明与中国》，北京，解放军出版社，1987年，第53页。（Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 53).

mạng Việt Nam hoạt động hợp pháp, công khai. Đồng thời, tận dụng mọi thời cơ và diễn đàn để tuyên truyền về cách mạng Việt Nam.

Tháng 6-1939, với danh nghĩa là nhân viên của Văn phòng Bát lộ quân Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc tham gia lớp huấn luyện du kích Nam Nhạc, Hành Dương, tỉnh Hồ Nam khoá II. Ở đây, Người được phân công làm Bí thư một Chi bộ Đảng và phụ trách nghe Đài phát thanh của Trung Quốc và nước ngoài để nắm tình hình¹⁵. Cùng với việc nghiên cứu chiến lược, chiến thuật của quân đội Trung Quốc trong chiến tranh du kích chống Nhật, Nguyễn Ái Quốc còn tận dụng thời cơ tìm hiểu và tổng kết một cách toàn diện những kinh nghiệm về Mặt trận Dân tộc thống nhất chống Nhật của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đồng thời tìm cách chấp nối liên lạc với các chiến sĩ cách mạng Việt Nam đang hoạt động tại Trung Quốc.

Tháng 2-1940, được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc liên lạc được với Ban Hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Côn Minh. Người gặp đồng chí Vũ Anh (lãnh đạo Ban Hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương). Sau đó, đến cơ quan bí mật của Đảng bộ hải ngoại Đảng Cộng sản Đông Dương gặp đồng chí Phùng Chí Kiên và đồng chí Hoàng Văn Hoan. Công tác ở đây một thời gian, Nguyễn Ái Quốc lại trở về Quế Lâm¹⁶.

Tháng 10-1940, đồng chí Hoàng Văn Hoan bí mật đến Quế Lâm gặp Nguyễn Ái Quốc, báo cáo và xin chỉ thị của Người về các hoạt động. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên của Đảng cộng sản Việt Nam có cơ sở hoạt động hợp pháp ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc cho lập lại “Việt Nam Độc lập Đồng minh” (gọi tắt là Việt Minh)¹⁷. Sau đó thành lập Văn phòng Ban ngoại sự Việt Minh (Văn phòng làm việc) của Việt Nam Độc lập Đồng minh tại Quế Lâm, cử Hồ Học Lãm làm Chủ nhiệm, Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) làm Phó chủ nhiệm. Nhằm tránh sự can thiệp của người Pháp, Văn phòng Ban ngoại sự Việt Minh đặt ra những bài hát theo những làn điệu quen thuộc và dạy cho trẻ con hát: “Nhật Bản, phát xít ở phương Đông, đã man cuồng bạo lại tàn hung đã vào Trung Hoa gây chiến xâm lược, nhân dân Trung Quốc khổ vô cùng... Họ đang đấu tranh rất gian khổ, giữ gìn dân chủ và hoà bình. Họ đang cần có người viện trợ, họ đang cần được sự đồng tình... Mau đứng lên giúp đỡ Trung Hoa, Hỡi anh em Việt Nam, ra sức giúp cho người Trung Quốc, Trung - Việt khác nào môi với răng. Nhớ rằng môi hở thì răng buốt, cứu Trung Quốc là tự cứu mình”¹⁸.

15 李金德的回顾，北京，解放军出版社，1962年，第189页。(Hồi ký của Lý Kim Đức, NXB Quân giải phóng, Bắc Kinh, 1962, tr. 189).

16 黎远明：《抗日战争时期胡志明在桂林》，广西地方志，2000年02期，第60页。(Lê Viễn Minh, Hồ Chí Minh ở Quế Lâm thời kỳ kháng chiến chống Nhật, Tạp chí địa phương Quảng Tây, số 2 năm 2000, tr. 60).

17 Việt Nam Độc lập Đồng minh hội là tổ chức quần chúng do Hồ Học Lãm, một chí sĩ yêu nước sống ở Trung Quốc đứng ra vận động thành lập ở Nam Kinh đầu năm 1936 nhằm tạo danh nghĩa hợp pháp cho hoạt động của những người yêu nước và cách mạng Việt Nam ở Nam Kinh. Từ khi thành lập (1936) đến năm 1940, Hội mới chỉ có cái tên được đăng ký chứ chưa có hoạt động trong thực tế. Cuối năm 1940, Nguyễn Ái Quốc về đến Quảng Tây, lực lượng cách mạng của Việt Nam tại đây ngày càng lớn mạnh. Hồ Học Lãm cũng chuyển về Quế Lâm chữa bệnh. Để tạo danh nghĩa hoạt động, theo chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc, cần tận dụng danh nghĩa hợp pháp của Việt Nam độc lập đồng minh hội đã đăng ký ở Nam Kinh trước đây, Người cho lập ra Ban ngoại sự Việt Minh (văn phòng làm việc) của Việt Nam độc lập đồng minh hội ở Quế Lâm. Từ đó, tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh hội gọi tắt là Việt Minh đã có những hoạt động nổi bật và được biết đến một cách rộng rãi ở hải ngoại.

18 黄铮：《胡志明与中国》，北京，解放军出版社，1987年，第72页。(Hoàng Tranh, Hồ Chí Minh với Trung Quốc, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 72).

Sau khi Nhật vào Đông Dương (9-1940), mối quan tâm của các nhà cách mạng hai nước Việt – Trung về chủ đề cùng nhau kháng chiến chống Nhật trở thành vấn đề thường xuyên được thảo luận tại Quế Lâm. Nhận thấy cần phải tranh thủ thời cơ để tăng cường tuyên truyền hơn nữa cách mạng Việt Nam đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, khơi dậy sự chú ý của dư luận quốc tế và đặc biệt là của nhân dân Trung Quốc về vấn đề ủng hộ cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc cử đồng chí Phạm Văn Đồng gặp gỡ, tiếp xúc với đông đảo giới văn hoá, báo chí tiên bộ ở Quế Lâm để thành lập *Hội công tác văn hoá Trung - Việt* ngày 8-12-1940: “Tại Quế Lâm, những người đảng viên Cộng sản của Việt Nam đã dựa vào “Hội công tác văn hoá Việt – Trung” để tiến hành hoạt động một cách công khai, giới thiệu tình hình cách mạng Việt Nam, về quan hệ Trung - Việt và những suy nghĩ về một số vấn đề quốc tế, đồng thời kêu gọi các lực lượng tiên bộ của quốc tế và Trung Quốc ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam”¹⁹.

Việc thành lập Văn phòng *Ban ngoại sự Việt Minh* và *Hội công tác văn hoá Việt - Trung* tại Quế Lâm về thực chất là sự liên hợp các giới nhân sĩ hai nước Việt - Trung có cùng mục đích cách mạng. Ở đó, “lần đầu tiên diễn ra cuộc nghiên cứu, thảo luận về vấn đề Trung - Việt giữa giới nhân sĩ của hai nước. Trình bày về lịch sử và hiện trạng của quan hệ Trung - Việt. Vạch trần tội ác của chủ nghĩa phát xít Nhật xâm lược Trung - Việt. Báo cáo tình hình cách mạng trong nước Việt Nam. Kêu gọi các giới ủng hộ cách mạng Việt Nam...”²⁰. Hoạt động của Văn phòng *Ban ngoại sự Việt Minh* và *Hội công tác văn hoá Trung - Việt* ở Quế Lâm đã tạo nhiều chuyển biến tích cực, có lợi cho cách mạng hai nước, gắn kết các nhà cách mạng hai nước Việt – Trung lại với nhau, thúc đẩy nhanh tiến trình chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: "Trong những ngày ở Quế Lâm, có lần Bác bàn với chúng tôi, trước tình hình mới, vấn đề đoàn kết toàn dân giải phóng dân tộc càng quan trọng. Ta phải nghĩ đến việc lập một hình thức mặt trận rộng rãi, có tên gọi cho thích hợp. Việt Nam giải phóng đồng minh? Việt Nam phản đế đồng minh? hay là Việt Nam độc lập đồng minh?, có thể gọi tắt là Việt Minh cho nhân dân dễ nhớ. Những ý kiến Bác nói hồi đó, sau này được thảo luận tại Hội nghị Trung ương mở rộng lần 8 của Đảng ở Pác Bó”²¹.

Tháng 10-1940, một nhóm thanh niên Việt Nam nổi dậy chống Nhật không thành công, bị truy lùng, phải trốn sang Tĩnh Tây (Quảng Tây, Trung Quốc), sau nương tựa vào tổ chức *Việt Nam dân tộc giải phóng uỷ viên hội*²² do Trương Bội Công lãnh đạo. Một người Việt Nam trong quân ngũ của Trương Bội Công đồng tình với cách mạng đã viết thư lên Quế Lâm thông báo rất nhiều cán bộ Việt Nam qua biên giới đến Quảng Tây và đề nghị Đảng Cộng sản Đông

19 黄铮：《胡志明与中国》，北京，解放军出版社，1987年，第53-68页。(Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr.53-68).

20 黄铮：《胡志明与桂林》，桂林党学校杂志，2001年3期，第54页。(Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Quế Lâm*, Tạp chí trường Đảng Quế Lâm, số 3, năm 2001, tr. 54).

21 Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, NXB Văn học, 1977, tr. 37.

22 Cuối năm 1940, chính quyền Quốc dân Đảng âm mưu chuẩn bị thực hiện chủ trương “Hoa quân nhập Việt” (quân đội của Tưởng Giới Thạch sẽ thay mặt Đồng minh vào Việt Nam sau chiến tranh). Chúng giao cho Trương Bội Công, người Việt Nam sang Trung Quốc và làm việc cho Quốc dân Đảng nhiều năm, giả danh “cách mạng” đứng ra thành lập tổ chức “Việt Nam dân tộc giải phóng uỷ viên hội”. Tổ chức này, trên danh nghĩa kết nạp những người Việt Nam có tinh thần đấu tranh chống phát xít Nhật giải phóng đất nước, nhưng thực chất đó là một tổ chức làm tay sai cho Quốc dân Đảng. Sau này, nhờ có sự đấu tranh kiên quyết và khôn khéo của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương, Trương Bội Công và đồng bọn đã bị lột trần mặt nạ, bị cô lập, chỉ còn là một tổ chức trên danh nghĩa.

Dương cử người đến chấp nối liên lạc. Từ Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc cử Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh, Cao Hồng Lĩnh bí mật đi Tĩnh Tây liên lạc với nhóm thanh niên này và tìm cách khuyên Trương Bội Công gửi điện đến Quế Lâm mời đại diện của *Văn Phòng Ban ngoại sự Việt Minh* về Tĩnh Tây để bàn bạc, phối hợp.

Đầu tháng 12-1940, Nguyễn Ái Quốc nhận được thư của nhóm công tác ở Tĩnh Tây (Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh, Cao Hồng Lĩnh) và báo cáo của Phạm Văn Đồng về bức điện của Trương Bội Công gửi Văn phòng Đệ tứ chiến khu nhờ mời Hồ Học Lãm và Lâm Bá Kiệt (Phạm Văn Đồng) đưa hội viên về Tĩnh Tây để tổ chức Đại hội hợp nhất hai tổ chức *Việt Nam Độc lập Đồng minh hội* với *Việt Nam dân tộc giải phóng uỷ viên hội*. Nguyễn Ái Quốc, Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng cùng một số đồng chí khác lập tức rời Quế Lâm đi Tĩnh Tây. Đến Liễu Châu, đoàn gặp gỡ các đồng chí từ Côn Minh về (Đặng Văn Cáp, Nguyễn Văn Lộc, Đỗ Đăng Trình) và tất cả cùng đi Tĩnh Tây. Trong nước cũng phái các đồng chí Hoàng Văn Thu, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt đến Tĩnh Tây, Trung Quốc để gặp Nguyễn Ái Quốc²³.

Nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của Đảng ở vùng biên giới, Nguyễn Ái Quốc cử các đồng chí Hoàng Văn Hoan, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp tiếp xúc và làm việc với Trương Bội Công. Cuối tháng 12-1940, tổ chức *Việt Nam dân tộc giải phóng uỷ viên hội* chính thức được thành lập ở Tĩnh Tây. Tổ chức này trong thực tế chịu sự khống chế của Quốc dân Đảng. Nhưng những người cộng sản Việt Nam một mặt đã lợi dụng mối quan hệ với Quốc dân Đảng để có thể hoạt động công khai ở vùng biên giới, mặt khác phân hoá những người trong tổ chức của Trương Bội Công, để lôi kéo số thanh niên từ trong nước trốn sang đi theo. Lấy danh nghĩa "*Đội công tác biên khu*", Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức một lớp huấn luyện cho 43 người, sau đó phái họ về nước. Ngày 28-1-1941, từ Tĩnh Tây, Nguyễn Ái Quốc vượt qua cột mốc số 108 biên giới Việt - Trung, trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài. Ngày 8-2-1941, Người về ở tại Pác Bó (Cao Bằng).

Nếu tính từ lần đầu Nguyễn Ái Quốc đến Quế Lâm (cuối tháng 12-1938) đến khi rời Quế Lâm đi Tĩnh Tây (cuối tháng 12-1940), sau đó về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng thì Người đã đi lại Quế Lâm 4 lần²⁴. Trong thời gian ấy, Nguyễn Ái Quốc đã nỗ lực hoạt động, có nhiều đóng góp cho cách mạng Trung Quốc cũng như tìm cách chấp nối liên lạc với cách mạng trong nước... từ đó tạo ra những tiền đề quan trọng cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam sau này. Hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc ở Quế Lâm đóng vai trò quan trọng đối với cách mạng của hai nước Việt - Trung, đánh dấu giai đoạn chuyển bị về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng của Người. Qua thực tiễn hoạt động cách mạng ở Quế Lâm, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực liên lạc với các chiến sĩ đang hoạt động cách mạng ở Quế Lâm cũng như các tổ chức cách mạng trong nước, từ đó gián tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam đồng thời thành lập các tổ chức để các chiến sĩ cách mạng Việt Nam có thể hoạt động một cách

23 黄铮：《胡志明与桂林》，桂林党学校杂志，2001年3期，第56页。(Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Quế Lâm*, Tạp chí trường Đảng Quế Lâm, số 3, 2001, tr. 56).

24 Cuối tháng 12-1938 Nguyễn Ái Quốc từ Diên An, Thiểm Tây đến Quế Lâm; từ giữa tháng 6-1939 rời Quế Lâm đi Hoành Sơn, Hồ Nam, thực tế giai đoạn này Nguyễn Ái Quốc ở Quế Lâm 6 tháng; Cuối tháng 9-1939 từ Hoành Sơn trở lại Quế Lâm, đến giữa tháng 11-1939 đi Long Châu, Quảng Tây, thực tế ở Quế Lâm khoảng 2 tháng; Giữa tháng 11-1939 từ Long Châu trở lại Quế Lâm và cuối tháng 12-1939 rời Quế Lâm đi Quý Dương, Quý Châu, Trùng Khánh, Côn Minh, Vân Nam, thực tế ở Quế Lâm khoảng 1 tháng rưỡi; Tháng 10-1940 từ Côn Minh trở lại Quế Lâm, cuối tháng 12-1940 từ Quế Lâm đi Tĩnh Tây sau đó về nước, thực tế Nguyễn Ái Quốc ở Quế Lâm khoảng 2 tháng.

hợp pháp, công khai ở hải ngoại. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Quế Lâm còn phản ánh chân thực mối quan hệ thân thiết, giúp đỡ lẫn nhau, đồng cam cộng khổ trong sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân hai nước Việt - Trung. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, trong bức điện chia buồn của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc gửi Trung ương Đảng Lao động Việt Nam có đoạn: “Trong những ngày nhân dân Trung Quốc tiến hành đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ, Người đã nhiều lần đến Trung Quốc, cùng nhân dân Trung Quốc chịu đựng gian khổ, kề vai chiến đấu, đã kết tình vô sản sâu sắc với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau khi cách mạng hai nước Việt - Trung thắng lợi, Người vẫn cố gắng không ngừng tăng cường và phát triển tình hữu nghị anh em, đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân hai nước”²⁵.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, 2002.
- [2] *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, 2002.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
- [4] Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, NXB Văn học, 1977.
- [5] 黄铮: 《胡志明与桂林》, 桂林党学校杂志, 2001年3期. (Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Quế Lâm*, Tạp chí trường Đảng Quế Lâm, số 3, năm 2001).
- [6] 黄铮: 《胡志明与中国》, 北京, 解放军出版社, 1987年. (Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987).
- [7] 黎远明: 《抗日战争时期胡志明在桂林》, 广西地方志, 2000年02期. (Lê Viễn Minh, *Hồ Chí Minh ở Quế Lâm thời kỳ kháng chiến chống Nhật*, Tạp chí địa phương Quảng Tây, số 2, năm 2000).
- [8] 李家忠: 《胡志明传奇的一生》, 世界知识出版社, 2010. (Lý Gia Trung, *Hồ Chí Minh cuộc đời huyền thoại*, NXB Trí thức Thế giới, 2010).
- [9] 文丰义: 《抗战时期胡志明与桂林的特殊情缘》, 抗战文化研究, 2009年3期. (Văn Phong Nghĩa, *Tình duyên đặc thù của Hồ Chí Minh với Quế Lâm trong thời kỳ kháng Nhật*, Tạp chí Nghiên cứu văn hoá kháng chiến, số 3, 2009).
- [10] 古小松: 《越南国情与中国关系》, 北京, 世界知识出版社, 2008年. (Cổ Tiểu Tùng, *Quan hệ Trung Quốc và tình hình Việt Nam*, NXB Trí thức thế giới, 2008).
- [11] 郭明: 《中越关系演变四十年》, 南宁, 广西人民出版社, 1992年. (Quách Minh (chủ biên), *40 năm diễn biến quan hệ Việt - Trung*, NXB Nhân dân Quảng Tây, 1992).
- [12] 李金德的回顾, 北京, 解放军出版社, 1962. (*Hồi ký của Lý Kim Đức*, NXB Quân giải phóng, Bắc Kinh, năm 1962).

25 黄铮: 《胡志明与中国》, 北京, 解放军出版社, 1987年,第 272 页. (Hoàng Tranh, *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, NXB Giải phóng quân, Bắc Kinh, 1987, tr. 272).